THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2026-2027: Tuần 6 (Từ ngày 14/9/2026 đến ngày 20/9/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

Lớp	THỨ HAI (14/9)		THỨ BA (15/9)		THỨ TƯ (16/9)		THỨ NĂM (17/9)		THỨ SÁU (18/9)		THỨ BẢY (19/9)		CHỦ NHẬT (20/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (08SV)	Biên tập và dàn dựng chương trình tuyên truyền lưu động (9/11) T.Bằng **P-1.1** **(Sử dụng MC)**	Trích đoạn kịch dài (13/51) T.Tưởng, T.Sơn **P-2.2**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.3**		Trích đoạn kịch dài (14/51) T.Tưởng, T.Sơn **P-2.4**	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.1A**		Biên tập và dàn dựng chương trình tuyên truyền lưu động (10/11) T.Bằng **P-1.1** **(Sử dụng MC)**	Trích đoạn kịch dài (15/51) T.Tưởng, T.Sơn **P-2.2**		Trích đoạn kịch dài (16/51) T.Tưởng, T.Sơn **P-2.3**		
Diễn viên K30A (25SV)		Diễn xuất trước ống kính (8/25) C.Nga **P-1.2** **(Sử dụng MC)**	Trích đoạn kịch dài (11/51) T.Thịnh **P-2.2**		Diễn xuất trước ống kính (9/25) C.Nga **P-1.2** **(Sử dụng MC)**		Trích đoạn kịch dài (12/51) T.Thịnh **P-2.2**	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.3**			Trích đoạn kịch dài (13/51) T.Thịnh **P-2.2**			
Diễn viên K30B (18SV)	Diễn xuất trước ống kính (8/25) C.Nga **P-1.2** **(Sử dụng MC)**	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.4**		Trích đoạn kịch dài (13/25) T.Liêm, T.Tưởng **P-2.2**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.2**	Trích đoạn kịch dài (14/51) T.Liêm, T.Tưởng **P-2.3**	Diễn xuất trước ống kính (9/25) C.Nga **P-1.2** **(Sử dụng MC)**			Trích đoạn kịch dài (15/51) T.Liêm, T.Tưởng **P-2.3**			
Đạo diễn K31 (05SV)	Phân tích tác phẩm sân khấu (5/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**				Phân tích tác phẩm sân khấu (6/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**	Giáo dục chính trị (8/15) C.Trúc **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**		Âm nhạc sân khấu (8/12) T.H.Thành **P-1.1** **(Sử dụng MC)**		Giáo dục chính trị (9/15) C.Trúc **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**		Âm nhạc sân khấu (9/12) T.H.Thành **P-1.2 (13g-17g)** **Sử dụng MC** Hóa trang (11/15) C.Loan **P-Đa năng** **(17g15-21g)**		
Diễn viên K31A (26SV)	Phân tích tác phẩm sân khấu (5/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**			Kỹ thuật diễn viên 3 (6/51) T.Quang **P-2.4**	Phân tích tác phẩm sân khấu (6/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**	Giáo dục chính trị (8/15) C.Trúc **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**	Múa (8/15) C.Quỳnh **P-Đa năng**	Kỹ thuật diễn viên 3 (7/51) T.Quang **P-2.2**		Giáo dục chính trị (9/15) C.Trúc **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**				
Diễn viên K31B (24SV)	Phân tích tác phẩm sân khấu (5/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 3 (7/51) C.Đức **P-1.1** **(Sử dụng MC)**	Múa (8/15) C.Quỳnh **P-Đa năng**		Phân tích tác phẩm sân khấu (6/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**	Giáo dục chính trị (8/15) C.Trúc **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**		Kỹ thuật diễn viên 3 (8/51) C.Đức **P-2.4**	Múa (9/15) C.Quỳnh **P-Đa năng**	Giáo dục chính trị (9/15) C.Trúc **HTB** **(ghép ĐD, DV31)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 3 (9/51) C.Đức **P-2.5**			

Lớp	THỨ HAI (14/9)		THỨ BA (15/9)		THỨ TƯ (16/9)		THỨ NĂM (17/9)		THỨ SÁU (18/9)		THỨ BẢY (19/9)		CHỦ NHẬT (20/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K32 (08SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (1/29) T.Quang **P-2.3**	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (1/11) C.Vân **P-2.3**	Tiếng Anh (1/30) C.Huyền **P-1.4** **(ghép CN,TT,ĐD32)** **Sử dụng MC**	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (1/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV32)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (2/11) C.Vân **P-Đa năng**	Kỹ thuật đạo diễn 1 (1/35) T.Bảo **P-2.3**	Tin Học (1/19) T.Luân **P-0.6** **(ghép NA,ĐD32)**	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (2/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV32)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 1 (2/29) T.Quang **P-2.3**	Kỹ thuật đạo diễn 1 (2/35) T.Bảo **P-2.3**				
Diễn viên K32A (31SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (1/35) T.Sơn **P-2.4**		Kỹ thuật phát âm và luyện âm (1/15) T.Hồng **P-2.4**	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (1/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV32)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 1 (2/35) T.Sơn **P-2.4**	Tiếng anh (1/30) C.Huyền **P-1.4** **(ghép DV32A,B)** **Sử dụng MC**		Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (2/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV32)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 1 (3/35) T.Sơn **P-2.4**		Kỹ thuật phát âm và luyện âm (2/15) T.Hồng **P-2.4**			
Diễn viên K32B (31SV)		Kỹ thuật phát âm và luyện âm (1/15) C.Thương **P-2.4** **(17g15-21g)**	Kỹ thuật diễn viên 1 (1/35) C.Phượng **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (1/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV32)** **Sử dụng MC**		Tiếng Anh (1/30) C.Huyền **P-1.4** **(ghép DV32A,B)** **13g-17g** Kỹ thuật phát âm và luyện âm (2/15) C.Thương **P-2.4** **(17g15-21g)**	Kỹ thuật diễn viên 1 (2/35) C.Phượng **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (2/12) C.Yến **HTB** **(ghép ĐD, DV32)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 1 (3/35) C.Phượng **P-1.3** **(Sử dụng MC)**					
Thiết kế thời trang K30 (09SV)		Ký họa trang phục theo đề tài (7/15) C.Kim **CS2-946 THĐ**	Ký họa trang phục theo đề tài (8/15) C.Kim **CS2-946 THĐ**	Phác thảo trang phục theo đề tài (9/15) T.Bùi Hiếu **CS2-946 THĐ**	Ký họa trang phục theo đề tài (9/15) C.Kim **CS2-946 THĐ**	Phác thảo trang phục theo đề tài (10/15) T.Bùi Hiếu **CS2-946 THĐ**	Phác thảo trang phục theo đề tài (11/15) T.Bùi Hiếu **CS2-946 THĐ**							
Thiết kế thời trang K31 (12SV)			Giáo dục chính trị (8/15) C.Trúc **HTB** **(ghép TT,CN, NA,HH 31)**				Giáo dục chính trị (9/15) C.Trúc **HTB** **(ghép TT,CN, NA,HH 31)**	Kỹ thuật cắt may cơ bản (12/18) C.Lam **CS2-946 THĐ**	Diễn họa thời trang (9/15) C.Hoài **P-2.6**	Diễn họa thời trang (10/15) C.Hoài **P-2.6**	Kỹ thuật cắt may cơ bản (13/18) C.Lam **CS2-946 THĐ**	Kỹ thuật cắt may cơ bản (14/18) C.Lam **CS2-946 THĐ**		
Thiết kế thời trang K32 (18SV)			Tiếng anh (1/15) C.Huyền **P-1.4** **(ghép CN,TT,ĐD32)** **Sử dụng MC**	Hình họa (1/39) C.Tuyến **P-0.3**				Tin học (1/19) T.Luân **P-0.6** **(ghép TT& TN32)**			Hình họa (2/39) C.Tuyến **P-0.3**	Hình họa (3/39) C.Tuyến **P-0.3**		
Thiết kế công nghiệp K30 (08SV)		Tranh khắc gỗ (7/19) C.Tuyến **P-0.3**	Thiết kế poster (5/35) T.Quang **P-0.3** **(Sử dụng MC)**		Thiết kế poster (6/35) T.Quang **P-1.1** **(Sử dụng MC)**	Tranh khắc gỗ (8/19) C.Tuyến **P-2.6**	Thiết kế poster (7/35) T.Quang **P-1.1** **(Sử dụng MC)**		Tranh khắc gỗ (9/19) C.Tuyến **P-2.1B**	Tranh khắc gỗ (10/19) C.Tuyến **P-2.1B**				

Lớp	THỨ HAI (14/9)		THỨ BA (15/9)		THỨ TƯ (16/9)		THỨ NĂM (17/9)		THỨ SÁU (18/9)		THỨ BẢY (19/9)		CHỦ NHẬT (20/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế công nghiệp K31 (14SV)	Hình họa nâng cao (13/30) C.Hoài **P-0.4**	Hình họa nâng cao (14/30) C.Hoài **P-0.4**	Giáo dục chính trị (8/15) C.Trúc **HTB** (ghép TT,CN, NA,HH 31)		Hình họa nâng cao (15/30) C.Hoài **P-0.4**	Hình họa nâng cao (16/30) C.Hoài **P-0.4**	Giáo dục chính trị (9/15) C.Trúc **HTB** (ghép TT,CN, NA,HH 31)	Nguyên lý thiết kế (1/24) C.Phương **P-0.4** (Sử dụng MC)						
Thiết kế công nghiệp K32 (21SV)			Tiếng anh (1/15) C.Huyền **P-1.4** (ghép CN,TT,ĐD32) Sử dụng MC		Tin học (1/19) T.Luân **P-0.6**		Hình họa cơ bản (1/29) C.Tuyến **P-0.3**	Hình họa cơ bản (2/29) C.Tuyến **P-0.3**						
Nhiếp ảnh K30 (15SV)	Ảnh chân dung ngoài trời (13/25) T. Trưởng **Đi thực hành**	Ảnh chân dung ngoài trời (14/25) T. Trưởng **Đi thực hành**		Ảnh chân dung Studio (8/25) T.Khánh **P-2.6**	Ảnh chân dung ngoài trời (15/25) T. Trưởng **P-2.6** (Sử dụng MC)	Ảnh chân dung ngoài trời (16/25) T. Trưởng **Đi thực hành**		Ảnh chân dung Studio (9/25) T.Khánh **P-2.6**			**Xác định thời gian lộ sáng - kính lọc** **Thi lại** **T.Toan, T.Hiếu** **P-2.1B** (ghép NA30,31)	Ảnh chân dung Studio (10/25) T.Khánh **P-2.6**		
Nhiếp ảnh K31 (14SV)	Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (11/24) T. Lễ **P-0.7**	Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (12/24) T. Lễ **P-0.7**	Giáo dục chính trị (8/15) C.Trúc **HTB** (ghép TT,CN, NA,HH 31)		Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (13/24) T. Lễ **P-0.7**	Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (14/24) T. Lễ **P-0.7**	Giáo dục chính trị (9/15) C.Trúc **HTB** (ghép TT,CN, NA,HH 31)				Ảnh lao động sinh hoạt đời thường (9/18) T. Trưởng **P- 2.6**	Ảnh lao động sinh hoạt đời thường (10/18) T. Trưởng **Đi thực hành**		
Nhiếp ảnh K32 (16SV)			Máy ảnh truyền thống (1/11) T. Lễ **P-0.4** (Sử dụng MC)	Máy ảnh truyền thống (2/11) T. Lễ **Đi thực hành**		Tiếng anh (1/15) C.Ngân **P-1.2** (ghép NA,QL32) Sử dụng MC	Tin học (1/19) T.Luân **P-0.6** (ghép NA,ĐD32)		Máy ảnh truyền thống (3/11) T. Lễ **P-1.2** (Sử dụng MC)	Máy ảnh truyền thống (4/11) T. Lễ **Đi thực hành**	Máy ảnh truyền thống (5/11) T. Lễ **P-1.2** (Sử dụng MC)	Máy ảnh truyền thống (6/11) T. Lễ **Đi thực hành**		
Hội họa K30 (09SV)			Ký họa có chủ đề (7/32) T.Công **P-0.2**	Ký họa có chủ đề (8/32) T.Công **P-0.2**	Hình họa màu 1 (13/29) C.Nhung **P-0.2**	Hình họa màu 1 (14/29) C.Nhung **P-0.2**			Hình họa màu 1 (15/29) C.Nhung **P-0.2**	Hình họa màu 1 (16/29) C.Nhung **P-0.2**				
Hội họa K31 (30SV)	Hình họa nâng cao 1 (9/29) Nhóm A T.Nam **P-0.2** Trang trí các hình học (7/21) Nhóm B C.Hoa **P-0.3**	Hình họa nâng cao 1 (10/29) Nhóm A T.Nam **P-0.2**	Giáo dục chính trị (8/15) C.Trúc **HTB** (ghép TT,CN, NA,HH 31)	Trang trí các hình học (10/21) Nhóm A C.Dung **P-2.1B**	Hình họa nâng cao 1 (11/29) Nhóm A T.Nam **P-0.3** Trang trí các hình học (8/21) Nhóm B C.Hoa **P-2.1B**	Hình họa nâng cao 1 (12/29) Nhóm A T.Nam **P-0.3**	Giáo dục chính trị (9/15) C.Trúc **HTB** (ghép TT,CN, NA,HH 31)		Hình họa nâng cao 1 (17/29) Nhóm B T.Nam **P-0.3**	Hình họa nâng cao 1 (18/29) Nhóm B T.Nam **P-0.3**	Hình họa nâng cao 1 (19/29) Nhóm B T.Nam **P-0.2**	Hình họa nâng cao 1 (20/29) Nhóm B T.Nam **P-0.2**		

Lớp	THỨ HAI (14/9)		THỨ BA (15/9)		THỨ TƯ (16/9)		THỨ NĂM (17/9)		THỨ SÁU (18/9)		THỨ BẢY (19/9)		CHỦ NHẬT (20/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K32 (18SV)							Hình họa cơ bản 1 (1/29) T.Thắng **P-0.4**	Tin học (1/19) C.Trang **P-0.7**	Hình họa cơ bản 1 (2/29) T.Thắng **P-0.4**	Tiếng anh (1/15) C.Ngân **P-1.3** **(ghép HH,DL32)** **Sử dụng MC**	Hình họa cơ bản 1 (3/29) T.Thắng **P-0.4**			
HD Du lịch K31 (09SV)		Giáo dục chính trị (8/15) C.Kim Trúc **HTB** **(ghép DL,QL31)** **Sử dụng MC**	Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2 (2/15) T.Liêm **P-1.1** **(Sử dụng MC)**				Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2 (3/15) T.Liêm **P-1.2** **(Sử dụng MC)**	Giáo dục chính trị (9/15) C.Kim Trúc **P-1.4** **(ghép DL,QL31)** **Sử dụng MC**						
HD Du lịch K32 (29SV)	Tin học (1/19) T.Luân **P-0.6**	Cơ sở văn hóa Việt Nam (1/15) C.Kim Trang **P-1.3**		Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững (1/15) C.Dịu **P-1.3**		Tin học (2/19) T.Luân **P-0.6**				Tiếng anh (1/30) C.Kim Ngân **P-1.3** **(ghép HH,DL32)** **Sử dụng MC**				
Quản lý văn hóa K30 (32SV)	Thực tập nghề nghiệp													
Quản lý văn hóa K31 (48SV)		Giáo dục chính trị (8/15) C.Kim Trúc **HTB** **(ghép DL,QL31)** **Sử dụng MC**	Marketing văn hóa nghệ thuật (4/15) C.Kim Hương **P-1.2** **(Sử dụng MC)**	Văn hóa gia đình (5/9) C.Kim Trang **P-1.2** **(Sử dụng MC)**	Gây quỹ và tìm tài trợ (7/9) C.Kiều Giang **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Marketing văn hóa nghệ thuật (5/15) C.Kim Hương **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Gây quỹ và tìm tài trợ (8/9) C.Kiều Giang **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Giáo dục chính trị (9/15) C.Kim Trúc **P-1.4** **(ghép DL,QL31)** **Sử dụng MC**	Văn hóa gia đình (6/9) C.Kim Trang **P-1.4** **(Sử dụng MC)**					
Quản lý văn hóa K32 (42SV)		Tin học (1/19) Nhóm A T.Luân **P-0.6**		Tin học (1/19) Nhóm B T.Luân **P-0.6**		Tiếng anh (1/30) C.Kim Ngân **P-1.2** **(ghép NA,QL32)** **Sử dụng MC**				Cơ sở văn hóa Việt Nam (1/15) C.Kim Trang **P-1.2**				

Lớp	THỨ HAI (14/9)		THỨ BA (15/9)		THỨ TƯ (16/9)		THỨ NĂM (17/9)		THỨ SÁU (18/9)		THỨ BẢY (19/9)		CHỦ NHẬT (20/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 30A (40SV) 30B (45SV) 30C (39SV)	Thanh nhạc 5 (29) N6(1) N9(1) N12(1) N8(1) T.Thái Hòa, C.Trúc, T.Đạt, C.Thoa P-2.15, 2.16, 2.11, 2.9	Thanh nhạc 5 (29) N4(1) T.Ngân P-2.13	Thanh nhạc 5 (29) N5(1) T.Thiện P-2.8	Thanh nhạc 5 (29) N2(1) N3(1) N11(1) N1(1) T.Hiền, C.Hoa, T.Nam, C.Hân P-2.15, 2.10, 2.12, 2.8	Thanh nhạc 5 (29) N14(1) N7(1) N13(1) N10(1) T.Vũ, C.Phương, C.Thùy, T.Đoàn P-2.10, 2.9, 2.14, 1.9	Thanh nhạc 5 (29) N9(2) C.Trúc P-2.9	Thanh nhạc 5 (29) N5(2) N6(2) N8(2) N11(2) N12(2) T.Thiện, T.Thái Hòa, C.Thoa, T.Nam, T.Đạt P-2.8, 2.15, 1.9, 2.12, 2.13	Thanh nhạc 5 (29) N3(2) C.Hoa P-2.10	Thanh nhạc 5 (29) N13(2), N14(2), N10(2) C.Thùy, T.Vũ, T.Đoàn P-2.9, 2.8, 2.10	Thanh nhạc 5 (29) N2(2) N4(2) N7(2) N1(2) T.Hiền, T.Ngân, C.Phương, C.Hân P-2.15, 2.13, 2.10, 2.11	Kỹ thuật biểu diễn N1 (1/15) T. Hải HTA (N1,2,3,4,5,6,7)	Kỹ thuật biểu diễn N2 (1/15) T. Hải HTA (N8,9,10,11, 12,13,14)		
	Hát với ban nhạc N1 (1/18) T. Bình P-2.7B (N1,2,3)	Hát với ban nhạc N3 (1/18) T. Bình P-1.17 (N7,8,9)	Hát với ban nhạc N4 (1/18) T. Bình P-1.17 (N10,11,12)	Hát với ban nhạc N3 (2/18) T. Bình P-1.17 (N7,8,9)	Hát với ban nhạc N1 (2/18) T. Bình P.1.17 (N1,2,3)	Hát với ban nhạc N4 (2/18) T. Bình P-1.17 (N10,11,12)	Ký xướng âm 5 N5 (1/15) T.Thắng P-2.5 (N13,14)	Ký xướng âm 5 N1 (1/15) C.Hạnh P-2.5 (N1,2,4)		Ký xướng âm 5 N2 (1/15) C.Hạnh P-2.5 (N3,5,6)				
	Hát với ban nhạc N5 (1/18) T. Cường P-0.8 (N13,14)	Phân tích tác phẩm N2 (1/18) T. Thuận P-1.9 (N5,6,10,11, 12,13,14)	Hát với ban nhạc N2 (1/18) T. Cường P-0.8 (N4,5,6)		Hát với ban nhạc N2 (2/18) T. Cường P-0.8 (N4,5,6)	Hát với ban nhạc N5 (2/18) T. Cường P-0.8 (N13,14)		Ký xướng âm 5 N3 (1/15) T. Duy P-1.17 (N7,8,9)	Phân tích tác phẩm N1 (1/18) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3,4,7,8,9)	Ký xướng âm 5 N4 (1/15) T. Thành P-1.17 (N10,11,12)				

Lớp	THỨ HAI (14/9)		THỨ BA (15/9)		THỨ TƯ (16/9)		THỨ NĂM (17/9)		THỨ SÁU (18/9)		THỨ BẢY (19/9)		CHỦ NHẬT (20/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 31A (53SV) 31B (45SV) 31C (43SV)	Thanh nhạc 3 (29) N1(9) N2(8) N3(8) T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa P-2.8, 2.13, 2.10	Thanh nhạc 3 (29) N10(9) N11(7) N13(7) C.KhaLy, T.Đạt, T.P.Cường P-2.12, 2.8, 2.15	Thanh nhạc 3 (29) N6(8) N7(8) N8(8) N9(8) C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam P-1.9, 2.9, 2.14, 2.12		Thanh nhạc 3 (29) N1(10) N5(8) T.Thiện, C.Vy P-2.8, 2.11	Thanh nhạc 3 (29) N12(8) T.Vũ P-2.8	Thanh nhạc 3 (29) N4 (9) N6(9) C.Hân, C.K.Anh P-2.9, 2.14	Thanh nhạc 3 (29) N1(9) N7(9) N9(9) N11(8) C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam, T.Đạt P-2.13, 2.8, 2.12, 2.9	Thanh nhạc 3 (29) N3(9) N5 (9) N8(9) N13(8) N10(10) T.Đại Hòa, C.Vy, C.N.Anh, T.P.Cường, C.KhaLy P-2.11, 2.14, 2.12, 2.5, 2.13	Thanh nhạc 3 (29) N12(9) T.Vũ P-2.8	Thanh nhạc 3 (29) N4 (10) C. Hân P- 2.8			
	Hợp xướng N2 (3/21) C. Lan HTA (N4,5,6,10, 11,12,13)		Tin học CN N4 (4/15) C. Thư P-0.6 (N10,11)				Hợp xướng N1 (4/21) C. Lan HTA (N1,2,3,7,8,9)				Vũ đạo N2 (5/21) T. Nam HTB (N6,7,8,9)	Vũ Đạo N3 (5/21) T.Nam HTB (N10,11,12,13)		
		Ký xướng âm 3 N2 (4/15) T. Hùng P-2.5	Nhạc cụ phổ thông 2 N1 (4/15) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)		Nhạc cụ phổ thông 2 N6 (5/15) C. Bích P-2.7A,B (N12,13)	Ký xướng âm 3 N4 (4/15) T.Thuận P-1.9	Nhạc cụ phổ thông 2 N5 (5/15) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	Ký xướng âm 3 N5 (5/15) T. Hùng P-1.3	Nhạc cụ phổ thông 2 N3 (5/15) C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	Ký xướng âm 3 N1 (2/15) T.P.Duy P-1.9	Hòa âm N2 (5/29) T.C.Minh P-1.9	Hòa âm N1 (5/29) T.C.Minh P-1.9		
			Tin học CN N5 (3/15) T. Tùng P-0.7 (N12.13)	Tin học CN N3 (3/15) T. Tùng P-0.7 (N7,8,9)							Tin học CN N1 (3/15) C.Ngọc Anh P-0.7 (N1,2,3)			

Lớp	THỨ HAI (14/9)		THỨ BA (15/9)		THỨ TƯ (16/9)		THỨ NĂM (17/9)		THỨ SÁU (18/9)		THỨ BẢY (19/9)		CHỦ NHẬT (20/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 32A (63SV) 32B (62SV) 32C (53SV)	Thanh nhạc 1 (29) N1(1) N2(1) N3(1) N4(1) N13(1) C.KhaLy, C.XyTa, C.M.Tú, T.Tú, T.Vinh P-2.12, 2.7A, 1.17, 1.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (29) N7(1) N8(1) C.Thoa, T.Vinh P-2.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (29) N9(1) N10(1) N11(1) N12(1) N17(1) C.An, C.M.Trang, T.Khoa, T.Hân, C.Hiền P-2.11, 2.15, 2.10, 2.13, 2.5	Thanh nhạc 1 (29) N13(2) N14(1) N15(1) N16(1) T.Vinh, T.Hoàn C.Trúc, T.Tú P-2.14, 2.11, 2.13, 2.9	Thanh nhạc 1 (29) N1(1) N5(1) N6(1) C.KhaLy, C.XyTa, C.Hà P-2.12, 2.13, 2.15	Thanh nhạc 1 (29) N8(2) N14(2) T.Vinh, T.Hoàn P-2.14, 2.11	Thanh nhạc 1 (29) N9(2) N2(2) N11(2) N12(2) C.An, C.XyTa, T.Khoa, T.Hân P-2.11, 0.8, 1.17, 2.10	Thanh nhạc 1 (29) N4(2) N6(2) N7(2) T.Tú, C.Hà, C.Thoa P-2.11, 2.14, 2.15	Thanh nhạc 1 (29) N5(2) N10(2) C.XyTa, C.M.Trang P-1.17, 2.15	Thanh nhạc 1 (29) N15(2) N16(2) N17(2) C.Trúc, T.Tú, C.Hiền P-2.12, 2.9, 2.14		Thanh nhạc 1 (29) N3(2) C.M.Tú P-2.8		
		Tiếng Anh Nhóm A (1/15) C. Huyền P-1.4 (N1,2,3,4,5,6)	Ký xướng âm 1 Nhóm 5 (1/15) C.Nga P-1.3 (N13,14,15)	Tiếng Anh Nhóm B (1/15) C. Huyền P-1.4 (N7,8,9,10,11,12)	Tiếng Anh Nhóm C (1/15) C. Huyền P-1.4 (N13,14,15,16,17)	Ký xướng âm 1 Nhóm 6 (1/15) T. Duy P-2.5 N16,17		Ký xướng âm 1 Nhóm 1 (1/15) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3)			Ký xướng âm 1 Nhóm 3 (1/15) C. Nga P-1.3 (N7,8,9)			
		Lý thuyết âm nhạc Nhóm C (1/18) C. Nhã HTA (N13,14,15,16,17)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm A (1/18) C. Kim HTA (N1,2,3,4,5,6)	Ký xướng âm 1 Nhóm 2 (1/15) T. Hùng P-2.5 (N4,5,6)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm B (1/18) C. Nhã HTA (N7,8,9,10,11,12)			Ký xướng âm 1 Nhóm 4 (1/15) T. Thành HTA (N10,11,12)						
							Tin học Nhóm 3 (1/19) C. Trang P-0.7 (N5,6)	Tin học Nhóm 9 (1/19) T. Luân P-0.6 (ghép TT32 & TN32-N17	Tin học Nhóm 2 (1/19) T. Luân P-0.6 (N3,4)	Tin học Nhóm 1 (1/19) T. Luân P-0.6 (N1,2)				
		Giáo dục thể chất Nhóm B (1/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (1/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (1/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (2/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (2/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)				